

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 519/2020/HSST  
Ngày 16 - 12 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.
2. Ông Từ Anh Tuấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 16 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 459/2020/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 521/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn C, sinh năm 1981 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: 41/6A khu phố C, phường H, Thành phố K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Việt B, sinh năm 1953 và con bà Lê Thị Q, sinh năm 1953 (đã chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Lan V, sinh năm 1978 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/7/2020 đến ngày 26/7/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Nguyễn Văn Y, sinh năm 1982 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: 35/21 khu phố C, phường H, Thành phố K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Xây dựng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1950 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952; bị cáo có vợ tên Đặng Thị T, sinh năm 1983 và có 01 con sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/7/2020 đến ngày 20/7/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Nguyễn Sỹ S, sinh năm 1975 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: 10/11/12 khu phố T, phường A, Thành phố K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Sỹ K, sinh năm 1942 (đã chết) và con bà Bùi Thị G, sinh năm 1944; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/7/2020 đến ngày 20/7/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Trần Văn T, sinh năm 1973 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Số 10 đường H, khu phố L2, phường A, Thành phố K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Xây dựng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn T, sinh năm 1928 và con bà Hoàng Thị Q, sinh năm 1934; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 và có 02 con cùng sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/7/2020 đến ngày 23/7/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. Lê Xuân L, sinh năm 1976 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: 53 đường A khu TTHC Dĩ An, khu phố Đ2, phường A, Thành phố K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Xuân C, sinh năm 1942 và con bà Lê Thị X, sinh năm 1942; bị cáo có vợ tên Đinh Thị T, sinh năm 1981 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002 và con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/7/2020 đến ngày 23/7/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

6. Nguyễn Bá C1, sinh năm 1976 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: 39/10 khu phố L2, phường A, Thành phố K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê (thợ hồ); trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Bá T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị V; bị cáo có vợ tên Lê Thị H, sinh năm 1979 và có 02 con sinh năm 2010 và năm 2012; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/7/2020 đến ngày 26/7/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

7. Phạm Quang V, sinh năm 1981 tại tỉnh Bình Định; thường trú: 76X/23, khu phố T, phường A, Thành phố K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ điện; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Quang K, sinh năm 1957 và con bà Lâm Thị Phú T, sinh năm 1961; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị C, sinh năm 1984 và có 02 con sinh năm 2010 và năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/7/2020 đến ngày 20/7/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Bá C1, Nguyễn Sỹ S, Phạm Quang V, Trần Văn T, Lê Xuân L và Nguyễn Văn Y là bạn. Khoảng 12 giờ 00 ngày 17/7/2020, các bị cáo C, C1, S, V chở con đến hồ bơi My My địa chỉ khu phố Đông Tân, phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương cho con bơi còn lại ngồi uống nước. Lúc này, C, C1, S, V rủ nhau chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền, cả nhóm lấy 01 bộ bài tây 52 lá ở bàn nước kế bên, khi chơi tất cả thỏa thuận chơi bài cào liêng tổ thắng thua bằng tiền. Mỗi ván bài đặt tiền tẩy 20.000 đồng, sau đó mỗi người tố từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng, ai bài lớn nhất sẽ ăn cả. Cả 04 người chơi được 01 lúc thì có bị cáo T, L, Y đến cùng tham gia đánh bạc. Tất cả chơi đến khoảng 14 giờ 00 cùng ngày bị lực lượng Công an phường Dĩ An tuần tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền trên chiếu bạc 1.350.000 đồng, 01 bộ bài tây 52 lá.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc:

+ Lê Văn C mang theo 6.350.000 đồng sử dụng 6.200.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt C thua 200.000 đồng, bị thu giữ 6.000.000 đồng trong người và 150.000 đồng trên chiếu bạc.

+ Nguyễn Bá C1 mang theo 2.900.000 đồng sử dụng 2.800.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt C1 thắng 1.000.000 đồng, bị thu giữ 3.800.000 đồng trong người và 100.000 đồng trên chiếu bạc.

+ Nguyễn Sỹ S mang theo và sử dụng 4.700.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt S thắng 500.000 đồng, bị thu giữ 5.000.000 đồng trong người và 200.000 đồng trên chiếu bạc.

+ Lê Xuân L mang theo 6.250.000 đồng sử dụng 6.000.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt L thua 300.000 đồng, bị thu giữ 5.700.000 đồng trong người và 250.000 đồng trên chiếu bạc.

+ Phạm Quang V mang theo 1.700.000 đồng sử dụng 1.600.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt V không thắng không thua, bị thu giữ 1.500.000 đồng trong người và 200.000 đồng trên chiếu bạc.

+ Nguyễn Văn Y mang theo 13.250.000 đồng sử dụng 3.000.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt Y thua 300.000 đồng, bị thu giữ 12.700.000 đồng trong người và 250.000 đồng trên chiếu bạc.

+ Trần Văn T mang theo 14.400.000 đồng sử dụng 4.400.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt T thua 700.000 đồng, bị thu giữ 13.500.000 đồng trong người và 200.000 đồng trên chiếu bạc.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc 28.700.000 đồng (trong đó tiền thu giữ trên chiếu bạc 1.350.000 đồng, thu giữ trong người các bị cáo 27.350.000 đồng).

Vật chứng thu giữ: 01 bộ bài tây 52 lá và 49.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả các bị cáo số tiền do không sử dụng vào việc phạm tội, bị cáo C 150.000 đồng, C1 100.000 đồng, V 100.000 đồng, T 10.000.000 đồng, L 250.000 đồng, Y 10.250.000 đồng.

Cáo trạng số 486/CT – VKS ngày 02 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Bá C1, Nguyễn Sỹ S, Phạm Quang V, Trần Văn T, Lê Xuân L và Nguyễn Văn Y phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với các bị cáo, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ.

+ Khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo C, C1, S, V, T, L và Y từ 09 đến 12 tháng tù. Xử phạt bổ sung bằng tiền mỗi bị cáo từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy bộ bài tây 52 lá. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 28.700.000 đồng.

Các bị cáo không bào chữa, không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất, xin được xử phạt tiền do lần đầu phạm tội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của các bị cáo: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 17/7/2020, biên bản ghi lời khai các bị cáo thể hiện trong khoảng thời gian từ 12 giờ đến 14 giờ ngày 17/7/2020 tại địa chỉ hồ bơi My My khu phố Đông Tân, phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Bá C1, Nguyễn Sỹ S, Phạm Quang V, Trần Văn T, Lê Xuân L và Nguyễn Văn Y sử dụng bộ bài tây 52 chơi đánh bài cào liêng tổ thắng thua bằng tiền với tổng số tiền 28.700.000 đồng. Như vậy, hành vi trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 486/CT – VKS ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo C, C1, S, V, T, L và Y phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa tất cả các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện có việc làm ổn định, không có tiền án, tiền sự và nhất thời phạm tội.

[5] Đối với bị cáo Nguyễn Bá C1 hồ sơ thể hiện ngày 09/02/2012 Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là Thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt 6.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, theo bản án số 40. Tuy nhiên thời điểm xét xử số tiền đánh bạc của bị cáo và các đồng phạm là 3.990.000 đồng, mặc dù bị cáo đã đóng tiền phạt, nộp tiền án phí. Nhưng bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì hành vi trên của bị cáo không phạm tội. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo được xác định lần đầu phạm tội, phạm tội ít nghiêm trọng.

[6] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 03 năm tù. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng tại địa phương. Đánh bạc được xem là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm hình sự khác. Do vậy, hành vi trên của các bị cáo phải được xét xử nghiêm.

[7] Xét, bị cáo C, C1, S, V, T, L, Y có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt tù cho hưởng án treo giao các bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục cũng có tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung đồng thời áp dụng khoản 3 Điều 321 xử phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo để sau này các bị cáo không vi phạm nữa. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét đến số tiền cụ thể từng bị cáo tham gia đánh bạc để có mức hình phạt phù hợp.

[8] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, do không có sự phân công vai trò cụ thể của từng bị cáo nên không xem là phạm tội có tổ chức. Tất cả các bị cáo cùng tham gia với vai trò người thực hành.

[9] Vật chứng thu giữ: 28.700.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Bộ bài tây 52 lá sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, việc xử lý vật chứng, xử phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử vì vậy được chấp nhận. Riêng mức hình phạt tù đối với các bị cáo có phần nghiêm khắc, không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử vì vậy không được chấp nhận.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[12] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Bá C1, Nguyễn Sỹ S, Phạm Quang V, Trần Văn T, Lê Xuân L và Nguyễn Văn Y phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Giao bị cáo Lê Văn C cho Ủy ban nhân dân phường H, Thành phố K, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi Hành án Hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

Xử phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Lê Văn C 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

1.2 Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân L 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Giao bị cáo Lê Xuân L cho Ủy ban nhân dân phường A, Thành phố K, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi Hành án Hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

Xử phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Lê Xuân L 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

1.3 Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Y 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Giao bị cáo Nguyễn Văn Y cho Ủy ban nhân dân phường H, Thành phố K, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Y thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi Hành án Hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

Xử phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Y 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

1.4 Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ S 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Giao bị cáo Nguyễn Sỹ S cho Ủy ban nhân dân phường A, Thành phố K, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi Hành án Hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

Xử phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Sỹ S 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

1.5 Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân phường A, Thành phố K, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi Hành án Hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

Xử phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Trần Văn T 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

1.6 Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá C1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Giao bị cáo Nguyễn Bá C1 cho Ủy ban nhân dân phường A, Thành phố K, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Chính thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi Hành án Hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

Xử phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Bá C1 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

1.7 Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Xử phạt bị cáo Phạm Quang V 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Giao bị cáo Phạm Quang V cho Ủy ban nhân dân phường A, Thành phố K, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Vũ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi Hành án Hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

Xử phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Phạm Quang V 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

## 2. Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.



Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 28.700.000 đồng (hai mươi tám triệu, bảy trăm nghìn đồng ).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây 52 lá

Theo biên lai thu tiền số 003513, biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/11/2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3.Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Bá C1, Nguyễn Sỹ S, Phạm Quang V, Trần Văn T, Lê Xuân L và Nguyễn Văn Y mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP Dĩ An;
- Công an TP Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự TP Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKS tỉnh Bình Dương;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Linh**